

ĐH:
XSN:
Số lô SX:
SĐK:

Rx Thuốc bán theo đơn

GMP - WHO

SUN-ISODITRAT

25mg/50ml

Isosorbid Dinitrat 25mg/50ml

Dung dịch tiêm truyền

Hộp 1 túi x 50ml

Thành phần:

Mỗi 50 ml dung dịch có chứa:
Isosorbid Dinitrat 25 mg
Tá dược vừa đủ 50 ml

**Chỉ định; Chống chỉ định; Cách dùng;
Tác dụng phụ và các thông tin khác:**
Xin đọc hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản:

Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C,
tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS

Sản xuất tại:

Công ty TNHH Sun Garden Việt Nam
Lô A-1H-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3,
P. Chánh Phú Hoà, Thị Xã Bến Cát, Bình Dương



Hộp 1 túi x 50ml

Rx Thuốc bán theo đơn

GMP - WHO

SUN-ISODITRAT

25mg/50ml

Isosorbid Dinitrat 25mg/50ml

Dung dịch tiêm truyền

Hộp 1 túi x 50ml

Thành phần:

Mỗi 50 ml dung dịch có chứa:
Isosorbid Dinitrat 25 mg
Tá dược vừa đủ 50 ml

**Chỉ định; Chống chỉ định; Cách dùng;
Tác dụng phụ và các thông tin khác:**
Xin đọc hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản:

Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C,
tránh ánh sáng.

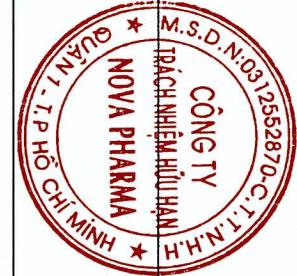
Tiêu chuẩn: TCCS

Sản xuất tại:

Công ty TNHH Sun Garden Việt Nam
Lô A-1H-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3,
P. Chánh Phú Hoà, Thị Xã Bến Cát, Bình Dương



ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.



BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 1đ/02/2019

TP. HCM, ngày 03 tháng 01 năm 2018
Công ty TNHH Nova Pharma

100211641901



Nhãn túi 50ml

<p>Thành phần: Mỗi gói dung dịch có chứa: Isosorbid Dinitrat 25 mg Tá dược vừa đủ 50 ml</p> <p>Chỉ định; Chống chỉ định; Cách dùng; Tác dụng phụ và các thông tin khác: Xin đọc hướng dẫn sử dụng.</p>	<p>Rx Thuốc bán theo đơn</p> <p>SUN-ISODITRAT Isosorbid Dinitrat 25mg/50ml</p> <p>Dung dịch tiêm truyền 25mg/50ml</p> <p>Sản xuất tại: Công ty TNHH Sun Garden Việt Nam Lô A-1H-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, P. Chánh Phú Hoà, Thị Xã Bến Cát, Bình Dương</p>	<p>Túi 50 ml</p> <p>Bảo quản: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.</p> <p>Tiêu chuẩn: TCCS</p> <p>ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.</p> <p>SDK: Số lô SX: NSX: HD:</p>
--	--	--



T.P...H.C.M. ngày *..03..* tháng *..01..* năm *2018.*
Công ty TNHH Nova Pharma



SUN GARDEN VN
Số SX:
NSX:
HD:



SUN-ISODITRAT
25mg/50ml
Isosorbid Dinitrat 25mg/50ml
Dung dịch tiêm truyền
Hộp 1 lọ x 50ml

Rx Thuốc bán theo đơn GMP - WHO

SUN-ISODITRAT
25mg/50ml

Isosorbid Dinitrat 25mg/50ml

Dung dịch tiêm truyền
Hộp 1 lọ x 50ml



Thành phần:
Mỗi 50 ml dung dịch có chứa:
Isosorbid Dinitrat 25 mg
Tá dược vừa đủ 50 ml
**Chỉ định; Chống chỉ định; Cách dùng;
Tác dụng phụ và các thông tin khác:**
Xin đọc hướng dẫn sử dụng.

Sân xuất tại:
Công ty TNHH Sun Garden Việt Nam
Lô A-1H-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3,
P. Chánh Phú Hoà, Thị Xã Bến Cát, Bình Dương

Hộp 1 lọ x 50ml

Rx Thuốc bán theo đơn GMP - WHO

SUN-ISODITRAT
25mg/50ml

Isosorbid Dinitrat 25mg/50ml

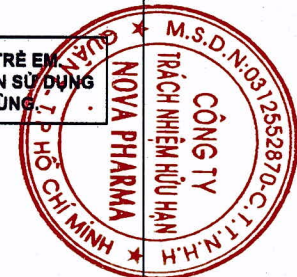
Dung dịch tiêm truyền
Hộp 1 lọ x 50ml



Bảo quản:
Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C,
tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS

**ĐỂ XA TÀM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG**



TP...HCM ngày ..03.. tháng ..01.. năm 2018
Công ty TNHH Nova Pharma



Nhãn lọ 50ml

Thuốc bán theo đơn **50 ml**

SUN-ISODITRAT
Isosorbid Dinitrat 25mg/50ml
25mg/50ml Dung dịch tiêm truyền

Mỗi 50ml dung dịch chứa: Isosorbid Dinitrat 25mg

 Sản xuất tại: Công ty TNHH Sun Garden Việt Nam
Lô A-1H-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, P. Chánh Phú Hòa,
Thị Xã Bến Cát, Bình Dương

SDK: _____
Số lô SX: _____
NSX: _____
HD: _____

✓

TP. HCM ngày 03 tháng 01 năm 2018
Công ty TNHH Nova Pharma

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC DÀNH CHO CÁN BỘ Y TẾ
DUNG DỊCH TIÊM TRUYỀN

Rx **SUN-ISODITRAT 25mg/50ml**



- 1) Thành phần, hàm lượng của 50 ml dung dịch tiêm truyền
- | | | |
|--------------------|----------------------|-------|
| Isosorbid dinitrat | Hai mươi lăm miligam | 25 mg |
| Tá dược | vừa đủ | 50 ml |
- (Natri clorid, Acid hydrochlorid, Natri hydroxid, nước cất pha tiêm)

2) Dạng bào chế: Dung dịch tiêm truyền

3) Các đặc tính dược lực học, dược động học:

3.1. **Đặc tính dược lực học**

Cơ chế tác dụng chung của nhóm nitrat: Vào trong cơ thể, các nitrat được chuyển hóa thành gốc oxyd nitric (NO) nhờ glutathion-S-reductase và cystein; NO kết hợp với nhóm thiol thành nitrosothiol (R-SNO), chất này hoạt hóa guanyl cyclase để chuyển guanosin triphosphat (GTP) thành guanosin 3,5 -monophosphat vòng (GMPc). GMPc làm cho myosin trong các sợi cơ thành mạch không được hoạt hóa, không có khả năng kết hợp với actin nên làm giãn mạch.

Các nitrat tác động chủ yếu trên hệ tĩnh mạch, với liều cao làm giãn cả hệ động mạch và cả mạch vành. Giãn hệ tĩnh mạch làm cho ứ đọng máu ở ngoại vi và trong các phủ tạng, giảm lượng máu về tim (giảm tiền gánh), hậu quả là giảm áp lực trong các buồng tim. Giãn các động mạch dẫn đến giảm sức cản ngoại vi (giảm hậu gánh) kết quả là làm giảm huyết áp, nhất là huyết áp tâm thu, tuy không nhiều nhưng có thể gây phản xạ giao cảm làm mạch hơi nhanh và tăng sức co bóp cơ tim. Các nitrat còn có tác dụng ức chế kết tập tiểu cầu. Trong suy mạch vành, giảm tiền gánh, giảm hậu gánh sẽ làm giảm công và mức tiêu thụ oxygen của cơ tim, cung và cầu về oxy của cơ tim được cân bằng sẽ nhanh chóng cắt cơn đau thắt ngực. Thuốc cũng làm giãn động mạch vành, làm mất co thắt mạch, dùng lâu dài còn có tác dụng phân bố lại máu có lợi cho các vùng dưới nội tâm mạc và làm phát triển tuần hoàn bàng hệ.

Trong suy tim, nitrat do làm giảm lượng máu về tim nên đã cải thiện được tiền gánh, làm giảm áp lực thất phải và áp lực tuần hoàn phổi, như vậy giảm các dấu hiệu ứ máu, với liều thích hợp, thuốc lại làm giảm hậu gánh, tạo điều kiện cho tim tổng máu tốt hơn, tăng thể tích tâm thu và cung lượng tim.

Dùng các nitrat lâu dài, dễ xảy ra hiện tượng “giảm hoặc mất dung nạp thuốc” làm mất dần tác dụng của thuốc. Người ta giải thích có thể do thiếu dự trữ -SH, do thiếu enzym glutathion-S-reductase cần thiết để chuyển hóa các nitrat, do tăng thể tích nội mạc, do hoạt hóa các cơ chế làm co mạch đáp ứng với hiệu ứng giãn mạch của thuốc. Vì vậy trong ngày nên thu xếp có một thời gian khoảng 8 giờ không dùng thuốc.

Để điều trị suy tim sung huyết, thường phối hợp isosorbid dinitrat với thuốc khác. Trong một nghiên cứu ở người da đen, liều phối hợp 20 mg isosorbid dinitrat và 37,5 mg hydralazin hydrochlorid ngày 3 lần đã cho kết quả tốt. Nếu bệnh nhân dung nạp tốt, liều mỗi lần có thể gấp đôi; nếu thấy có tai biến, nên dùng liều mỗi lần bằng một nửa; sau đó nếu tai biến giảm, có thể nâng lên liều bình thường.

3.2. **Đặc tính dược động học:**

3.2.1. **Phân bố:**

Isosorbid dinitrat gắn với protein huyết tương khoảng 30% và thể tích phân bố rất lớn 100 đến 600 lít

3.2.2. **Chuyển hóa:**

Isosorbid dinitrat chủ yếu được chuyển hóa ở gan, hai chất chuyển hóa chính đều có hoạt tính là isosorbid-2-mononitrat (2-ISMN) có thời gian tác dụng ngắn và isosorbid-5-mononitrat (5-ISMN) có thời gian tác dụng dài hơn. Nửa đời thải trừ huyết tương của isosorbid dinitrat là 50 ± 20 phút, của 2-ISMN khoảng 2 giờ và 5-ISMN khoảng 5 giờ.

3.2.3. **Thải trừ:**

80-100% liều dùng được thải trừ qua nước tiểu, chủ yếu dưới dạng chất chuyển hóa.

4) Quy cách đóng gói:

Hộp 1 chai thủy tinh x 50 ml dung dịch tiêm truyền

Hộp 1 túi non-PVC x 50 ml dung dịch tiêm truyền

5) Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chống chỉ định:

5.1 **Chỉ định**

Phòng và điều trị cơn đau thắt ngực.

Điều trị suy tim sung huyết (phối hợp với các thuốc khác).

5.2 **Liều dùng, cách dùng**

Dung dịch isosorbid dinitrat 25 mg/ 50 ml là dung dịch tiêm không cần pha loãng, không được sử dụng bơm tiêm nhựa PVC, bởi vì nhựa PVC sẽ hấp thụ isosorbid dinitrat

Tiêm tĩnh mạch: Liều dùng nên được điều chỉnh theo đáp ứng của bệnh nhân. Thông thường, liều lượng từ 2 mg đến 12 mg / giờ là phù hợp, có thể tăng đến liều 20 mg / giờ



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC DÀNH CHO CÁN BỘ Y TẾ DUNG DỊCH TIÊM TRUYỀN Rx SUN-ISODITRAT 25mg/50ml

Khi tiêm tĩnh mạch chậm, dung dịch isosorbid dinitrat 25 mg/ 50 ml không cần pha loãng
Trong thời gian điều trị phải theo dõi huyết áp chặt chẽ
Tiêm dưới da: có thể tiêm trực tiếp, không cần pha loãng. Liều thông thường là 1mg, Có thể cho tăng liều, không quá 5 mg trong 30 phút
Tính an toàn và hiệu quả ở trẻ em chưa được xác định
Không điều chỉnh liều cho bệnh nhân cao tuổi

5.3 Chống chỉ định

Huyết áp thấp, trụy tim mạch. Thiếu máu nặng.
Tăng áp lực nội sọ, glôcôm. Nhồi máu cơ tim thất phải.
Hẹp van động mạch chủ, bệnh cơ tim nguyên phát thể tắc nghẽn.
Viêm màng ngoài tim cơ thắt. Dị ứng với các nitrat hữu cơ.
Không phối hợp với thuốc ức chế 5-phosphodiesterase (ví dụ: sildenafil)

6) Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này

Khi dùng thuốc, phải tăng liều từ từ để tránh nguy cơ hạ huyết áp thể đứng và đau đầu ở một số người bệnh; nên ngồi hoặc nằm sau khi dùng thuốc.
Khi dùng liều cao, không nên giảm thuốc đột ngột.

THỜI KỲ MANG THAI

Chưa có báo cáo nào về ảnh hưởng của thuốc với phụ nữ mang thai.

THỜI KỲ CHO CON BÚ

Chưa biết thuốc có thải trừ qua sữa mẹ hay không. Không nên dùng isosorbid dinitrat cho người đang cho con bú.

NGƯỜI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Do một số tác dụng phụ không mong muốn như hạ huyết áp thể đứng, đau đầu, nên thận trọng cho người lái xe và vận hành máy móc.

7) Tương tác thuốc

Các chế phẩm có chứa nitrat khi dùng với rượu sẽ làm tăng tác dụng giãn mạch và gây hạ huyết áp tư thế đứng nghiêm trọng.

Các thuốc nhóm nitrat nói chung chống chỉ định dùng cùng các thuốc nhóm ức chế 5-phosphodiesterase (ví dụ như sildenafil) do cộng hợp tác dụng giãn mạch gây tụt huyết áp nghiêm trọng, đã có trường hợp tử vong.

8) Tác dụng không mong muốn.

Những ngày đầu điều trị thường có đau đầu (25% người dùng), do tác dụng giãn mạch của thuốc. Triệu chứng này hết sau một tuần

Cơ quan, chức năng	Thường gặp, ADR < 1/100	Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100	Hiếm gặp, ADR < 1/1000
Tim mạch	Giãn mạch ngoại vi làm da bừng đỏ nhất là ở ngực và mặt, giãn các mạch trong mắt dễ gây tăng tiết dịch và làm tăng nhãn áp, giãn các mạch trong não có thể gây tăng áp lực nội sọ và làm đau đầu. Hạ huyết áp thể đứng, choáng váng, chóng mặt hay xảy ra khi dùng thuốc cho những người bệnh có huyết áp thấp, người già.		
Ngoài da		Có thể có nổi ban, viêm da tróc vảy, rối loạn tiêu hóa.	
Máu			Với liều cao hơn liều điều trị, có thể có methemoglobin máu do thuốc oxy hóa Fe ⁺⁺ của huyết cầu tố

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC DÀNH CHO CÁN BỘ Y TẾ
DUNG DỊCH TIÊM TRUYỀN
Rx SUN-ISODITRAT 25mg/50ml



		thành Fe ⁺⁺⁺ làm cho huyết sắc tố không vận chuyển được oxygen
Tiêu hóa		Buồn nôn

Thông báo cho Bác Sĩ hoặc Dược Sĩ biết những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

9) Quá liều và cách xử trí

Triệu chứng: Thường gặp nhất khi dùng quá liều là hạ huyết áp, đau đầu như búa bổ, nhịp tim nhanh, đỏ bừng mặt. Khi liều quá cao có thể xảy ra methemoglobin huyết.

Xử trí: Điều trị hạ huyết áp cần để người bệnh ở tư thế nằm nâng cao hai chân, có thể tiêm truyền dịch, điều trị chứng xanh tím do methemoglobin huyết bằng cách tiêm tĩnh mạch chậm xanh methylen với liều 1-2 mg/kg thể trọng.

10) Các dấu hiệu cần lưu ý và khuyến cáo

Thuốc này chỉ sử dụng tiêm truyền

11) Điều kiện bảo quản:

Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

12) Hạn dùng của thuốc:

24 tháng kể từ ngày sản xuất

13) Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất

CÔNG TY TNHH SUN GARDEN VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A-1H-CN, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Chánh Phú Hòa, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 06502221814 - 06502221815

Email: info@allomed.com.vn

14) Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH
DUNG DỊCH TIÊM TRUYỀN



SUN-ISODITRAT 25mg/50ml

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em
Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ
những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc
Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sỹ

1) Thành phần, hàm lượng của 50 ml

Isosorbid dinitrat	Hai mươi lăm miligam	25 mg
Tá dược	vừa đủ	50 ml
(Natri clorid, Acid hydrochlorid, Natri hydroxid, nước cất pha tiêm)		

2) Mô tả sản phẩm: Dung dịch tiêm truyền

3) Quy cách đóng gói:

Hộp 1 chai thủy tinh x 50 ml dung dịch tiêm truyền
Hộp 1 túi non-PVC x 50 ml dung dịch tiêm truyền

4) Thuốc dùng cho bệnh gì:

Phòng và điều trị cơn đau thắt ngực.
Điều trị suy tim sung huyết (phối hợp với các thuốc khác).

5) Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng:

Dung dịch isosorbid dinitrat 25 mg/ 50 ml là dung dịch tiêm không cần pha loãng, không được sử dụng bơm tiêm nhựa PVC, bởi vì nhựa PVC sẽ hấp thụ isosorbid dinitrat
Tiêm tĩnh mạch: Liều dùng nên được điều chỉnh theo đáp ứng của bệnh nhân. Thông thường, liều lượng từ 2 mg đến 12 mg / giờ là phù hợp, có thể tăng đến liều 20 mg / giờ
Khi tiêm tĩnh mạch chậm, dung dịch isosorbid dinitrat 25 mg/ 50 ml không cần pha loãng
Trong thời gian điều trị phải theo dõi huyết áp chặt chẽ
Tiêm dưới da: có thể tiêm trực tiếp, không cần pha loãng. Liều thông thường là 1mg, Có thể cho tăng liều, không quá 5 mg trong 30 phút
Tính an toàn và hiệu quả ở trẻ em chưa được xác định
Không điều chỉnh liều cho bệnh nhân cao tuổi

6) Khi nào không nên dùng thuốc này:

Huyết áp thấp, trụy tim mạch. Thiếu máu nặng.
Tăng áp lực nội sọ, glôcôm. Nhồi máu cơ tim thất phải.
Hẹp van động mạch chủ, bệnh cơ tim nguyên phát thể tắc nghẽn.
Viêm màng ngoài tim co thắt. Dị ứng với các nitrat hữu cơ.
Không phối hợp với thuốc ức chế 5-phosphodiesterase (ví dụ: sildenafil)

7) Tác dụng không mong muốn

Những ngày đầu điều trị thường có đau đầu (25% người dùng), do tác dụng giãn mạch của thuốc. Triệu chứng này hết sau một tuần

Cơ quan, chức năng	Thường gặp, ADR<1/100	Ít gặp, 1/1000<ADR<1/100	Hiếm gặp, ADR<1/1000
Tim mạch	Giãn mạch ngoại vi làm da bùng đỏ nhất là ở ngực và mặt, giãn các mạch trong mắt dễ gây tăng tiết dịch và làm tăng nhãn áp, giãn các mạch trong não có thể gây tăng áp lực nội sọ và làm đau đầu Hạ huyết áp thể đứng, choáng váng, chóng mặt hay xảy ra khi dùng thuốc cho những người bệnh có huyết áp thấp, người già		
Ngoài da		Có thể có nổi ban, viêm da tróc vảy, rối loạn tiêu hóa	

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH
DÙNG DỊCH TIÊM TRUYỀN



SUN-ISODITRAT 25mg/50ml

Máu			Với liều cao hơn liều điều trị, có thể có methemoglobin máu do thuốc oxy hóa Fe ⁺⁺ của huyết cầu tố thành Fe ⁺⁺⁺ làm cho huyết sắc tố không vận chuyển được oxygen
Tiêu hóa			Buồn nôn

Thông báo cho Bác Sĩ hoặc Dược Sĩ biết những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

8) Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này

Các chế phẩm có chứa nitrat khi dùng với rượu sẽ làm tăng tác dụng giãn mạch và gây hạ huyết áp tư thế đứng nghiêm trọng.
Các thuốc nhóm nitrat nói chung chống chỉ định dùng cùng các thuốc nhóm ức chế 5-phosphodiesterase (ví dụ như sildenafil) do cộng hợp tác dụng giãn mạch gây tụt huyết áp nghiêm trọng, đã có trường hợp tử vong.

9) Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc

Vì thuốc này sử dụng trong bệnh viện, bệnh nhân phải tuân theo chỉ định của Bác sĩ, không bỏ liều trong quá trình điều trị.

10) Cần bảo quản thuốc này như thế nào

Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

11) Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều

Triệu chứng: Thường gặp nhất khi dùng quá liều là hạ huyết áp, đau đầu như búa bổ, nhịp tim nhanh, đỏ bừng mặt. Khi liều quá cao có thể xảy ra methemoglobin huyết.

12) Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo

Xử trí: Điều trị hạ huyết áp cần để người bệnh ở tư thế nằm nâng cao hai chân, có thể tiêm truyền dịch, điều trị chứng xanh tím do methemoglobin huyết bằng cách tiêm tĩnh mạch chậm xanh methylen với liều 1-2 mg/kg thể trọng.

13) Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này

Khi dùng thuốc, phải tăng liều từ từ để tránh nguy cơ hạ huyết áp thể đứng và đau đầu ở một số người bệnh; nên ngồi hoặc nằm sau khi dùng thuốc.

Khi dùng liều cao, không nên giảm thuốc đột ngột.

THỜI KỲ MANG THAI

Chưa có báo cáo nào về ảnh hưởng của thuốc với phụ nữ mang thai.

THỜI KỲ CHO CON BÚ

Chưa biết thuốc có thải trừ qua sữa mẹ hay không. Không nên dùng isosorbid dinitrat cho người đang cho con bú.

NGƯỜI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Do một số tác dụng phụ không mong muốn như hạ huyết áp thể đứng, đau đầu, nên thận trọng cho người lái xe và vận hành máy móc.

14) Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ

Khi bệnh nhân có những triệu chứng đã ghi ở phần tác dụng không mong muốn hoặc triệu chứng khác chưa ghi ở phần tác dụng không mong muốn

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH
DUNG DỊCH TIÊM TRUYỀN



SUN-ISODITRAT 25mg/50ml

- 15) Hạn dùng của thuốc 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
16) Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất

CÔNG TY TNHH SUN GARDEN VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô A-1H-CN, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Chánh Phú Hòa, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 06502221814 - 06502221815

Email: info@allomed.com.vn

- 17) Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc



TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Ngọc Anh